TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2017/HNGĐ- ST
Ngày: 10/8/2017
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Thanh Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Đinh Minh Tặng

2. Ông: Cao Xuân An

-Thư ký Toà án: Ông Trương Quốc Hoàn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2017/TLST – HNGĐ ngày 24/3/2017 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19/5 /2017 của Toà án nhân dân huyện Minh Hoá giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Anh Ngô Tiến Đ.

Trú tại: Thôn L, xã Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình – Có mặt.

-*Bị đơn:* Chị Đinh Thị N.

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 16/3/2017, nguyên đơn Ngô Tiến Đ trình bày: Anh và chị Đinh Thị N đã đăng ký kết hôn ngày 22/12/2015, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện

M, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng thương yêu, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau. Sau một thời gian phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 16/3/2016 cho đến nay, anh Đ cho rằng tình cảm vợ chồng giữa anh và chị N không còn nữa. Vì vậy anh Đ làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N.

Con chung của vợ chồng: Anh Đ và chị N có 01 người con là Ngô Tiến T - sinh ngày 23/01/2012 hiện anh Đ đang trực tiếp nuôi dưỡng, nếu được ly hôn anh Đ có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu Ngô Tiến T.

Tài sản chung: không có.

Về về khoản vay chung: không có

Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa đã thụ lý vụ ly hôn theo yêu cầu của anh Ngô Tiến Đ theo quy định tại điều 51, 56, Luật Hôn nhân và Gia đình.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị N cố tình không đến Toà án để tham gia giải quyết vụ án ly hôn.

Ngày 30 /5/2017, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với anh Đ và chị N. Mặc dù đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng chị N vẫn vắng mặt nên đã hoãn phiên toà vì lý do vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay, Toà án đã tống đạt giấy triệu hợp lệ, nhưng chị N vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Ngô Tiến Đ và chị Đinh Thị N đã đăng ký kết hôn vào ngày 22/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên coi đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, nhưng trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 16/3/2016 cho đến nay. Tòa án đã triệu tập chị N nhiều lần và đã niêm yết tất cả các giấy triệu tập tại UBND xã nơi chị N cư trú nhưng chị N vẫn không đến tòa án để giải quyết vụ ly hôn theo yêu cầu của anh Đ. Toà án thụ lý, xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy mâu thuẫn của hai vợ chồng là rất trầm trọng, mục đích hôn nhân của anh Đ và chị N không đạt được, nên xử cho vợ chồng được ly hôn là đúng quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Cháu Ngô Tiến T hiện đang sinh sống với bố từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, nên xử cho anh Đ trực tiếp nuôi con, chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 500.000, đồng là hợp lý.

[3] Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về khoản vay chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Ngô Tiến Đ là nguyên đơn trong vụ án phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn 300.000, đồng. Chị Đinh Thị N là người có nghĩa vụ nộp tiền cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ số tiền 300.000, đồng, theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội khoá 14, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Tiến Đ được ly hôn với chị Đinh Thị N.

2. Về con chung: Giao cho anh Ngô Tiến Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Tiến T - sinh ngày 23/01/2012; chị Đinh Thị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000, đồng (Năm trăm ngàn đồng/tháng). Thời gian nộp tiền cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 8 năm 2017, cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi.

Chị N có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở chị N thực hiện quyền này.

3. Án phí:

Anh Ngô Tiến Đ phải nộp 300.000, đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ 300,000, đồng tạm ứng án phí anh Đ đã nộp (Tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2015 0000211, ngày 24/3/2017 của Chi cục THADS huyện Minh Hoá); anh Đ đã nộp đủ án phí.

Chị Đinh Thị N phải nộp 300.000, đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/8/2017). Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
-VSND huyện Minh Hóa;
-Toà án ND tỉnh Quảng Bình;
-C.C thi hành án DS Minh Hóa;
-Nguyên đơn, bị đơn;
-UBND xã T;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đinh Thanh Quang